

Bản án số: 944/2026/HS-PT
Ngày: 29-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Huỳnh Tú.

Các Thẩm phán:

- Ông Phan Báu;
- Ông Nguyễn Văn Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 810/2026/TLPT-HS ngày 09/9/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5719/2026/QĐXXPT-HS ngày 10/9/2026, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 467/2026/HS-ST ngày 31/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo

Họ và tên: **Lâm Tuyết D** (tên gọi khác: **D1**), sinh ngày 28/7/1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi thường trú và nơi ở hiện nay: **Lô I H, khu phố G, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông **Lâm Hỷ K** (đã chết) và bà **Tạ K1** (đã chết); có chồng là ông **Đỗ Thanh H**, có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa (bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 09/9/2026 đến nay).

Họ và tên: **Lâm Bích N** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/11/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi thường trú và nơi ở hiện nay: **Lô I H, khu phố G, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm công; con ông **Lâm Hỷ K** (đã chết) và bà **Tạ K1** (đã chết); chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự:

Không; nhân thân: Ngày 01/3/2012, bị Toà án nhân dân Quận 8 (nay là Toà án nhân dân khu vực 10) Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2013. Đóng án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm ngày 14/10/2020. Ngày 02/02/2018, bị Toà án nhân dân Quận 8 (nay là Toà án nhân dân khu vực 10) Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST. Chấp nhận xong hình phạt tù ngày 05/5/2020. Đóng án phí ngày 14/10/2020. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa (bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 09/9/2026 đến nay).

Họ và tên: **Lâm Lê Q** (tên gọi khác: Bé), sinh ngày 24/6/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi thường trú và nơi ở hiện nay: **Lô I H, khu phố G, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm công; con ông **Lâm Hỷ K** (đã chết) và bà **Tạ K1** (đã chết); chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa (bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 09/9/2026 đến nay).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Tuyết D, **Lâm Bích N** và **Lâm Lê Q** là 03 chị em ruột sống chung với nhau tại nhà **Lô I H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh** và gần nhà với bà **Nguyễn Thị Thu T**. Trong thời gian sinh sống, giữa gia đình **D** và gia đình bà **T** có mâu thuẫn liên quan đến việc bà **T** nhiều lần dắt chó đi vệ sinh trước vỉa hè nhà **Lô E H**.

Vào khoảng 05 giờ ngày 09/01/2025, bà **Nguyễn Thị Thu T** dắt 01 con chó kiểng **N1** màu trắng đi từ nhà bà **T** ra ngoài đường để tập thể dục và cho chó đi vệ sinh. Khi đi ngang qua trước nhà **Lô E H, phường H** thì bà **T** gặp **Lâm Tuyết D** đi ra và đưa điện thoại của **D** cho bà **T** xem đoạn video ghi nhận sự việc bà **T** dắt chó đi vệ sinh trước nhà của **D** vào lúc 04 giờ 57 phút ngày 04/01/2025. **D** nói “Con chó” của **T** “Đại tiện trước nhà” của **D**; **T** trả lời là con chó của **T** chỉ đi “Đái” chứ không đi “Đại tiện” trước mặt tiền nhà của **D**, dẫn đến hai bên mâu thuẫn.

Do tức giận, **D** dùng 02 tay lao vào nắm tóc **T** và dùng tay phải đánh, cào vào mặt gây thương tích cho bà **T**; bà **T** dùng tay phải cào lại trúng vào miệng gây thương tích cho **D**. **D** dùng răng cắn vào ngón út, ngón cái và ngón trỏ (tay phải) của bà **T** gây thương tích. Sau đó, **D** la lên thì có **Lâm Bích N** là em ruột của **D** đi từ trong nhà đi ra bên vực **D** nên **N** dùng tay phải, nắm đấm đánh 01 cái trúng vào miệng của **T**. Lúc này, ông **Lý Hồng C** (người bán hàng ăn sáng gần đó) và

ông Nguyễn Văn P (là hàng xóm đang đi tập thể dục) chạy đến can ngăn. Khoảng 02 phút sau, Lâm Lệ Q là em ruột D và N từ trong nhà đi ra bênh vực D nên dùng tay phải đánh 02 đến 03 cái vào mặt bà T.

Sự việc được người dân xung quanh can ngăn nên tất cả giải tán. Do bị thương tích, bà T đến Bệnh viện A và Bệnh viện Da Liễu Thành phố H để điều trị. Đến ngày 14/01/2025, bà T đến Công an phường H, Quận H (nay là Công an phường C), Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xác minh, làm rõ.

Ngày 21/4/2025, Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố H có kết luận giám định số 39/2025/KLTTCT-PY xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Thu T tại thời điểm giám định là 09%. Kết luận khác: Tất cả các chấn thương trên không nguy hiểm đến tính mạng (Bút lục: 95 – 101).

Ngày 13/6/2025, Ủy ban nhân dân phường H, Quận H có Văn bản số 875/UBND gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xác định: “Nhận thấy vụ việc D, N, Q đánh Thủy ngày 09/01/2025 tại trước Lô E H, phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra trong khoảng thời gian 10 phút, không gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn phường. Tuy nhiên, vụ việc gây ra huyên náo gây hoảng loạn cho những người xung quanh khu vực xảy ra vụ việc. Đồng thời, vụ việc xảy ra tại nơi đông người qua lại, việc D, N, Q đánh T tại hẻm nơi lưu thông của người dân xung quanh đã gây mất trật tự, gây ảnh hưởng đến trật tự chung nơi công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường tại nơi công cộng. Do đó, Ủy ban nhân dân phường H xác định việc D, N và Q đánh T tại trước nhà Lô E H, phường H, Quận H có gây mất an ninh trật tự nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây huyên náo gây hoảng loạn cho những người dân sinh sống xung quanh khu vực trên” (Bút lục: 93-94).

Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lâm Tuyết D, Lâm Bích N và Lâm Lệ Q, cùng về tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại Khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Lâm Tuyết D, Lâm Bích N và bị can Lâm Lệ Q đã khai nhận hành vi phạm tội như trên, phù hợp lời khai người liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 USB ghi nhận nội dung diễn biến vụ án, do bị cáo Lâm Tuyết D giao nộp.

Tại bản Cáo trạng số 219/CT – VKS ngày 31 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lâm

Tuyết D, Lâm Bích N và Lâm Lệ Q về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản án hình sự sơ thẩm số 467/2026/HS-ST ngày 31/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử như sau:

*“Căn cứ Khoản 1 Điều 318, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Lâm Tuyết D**.*

*Căn cứ Khoản 1 Điều 318, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Lâm Lệ Q**.*

*Căn cứ Khoản 1 Điều 318, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Lâm Bích N**.*

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tù hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Xử phạt bị cáo **Lâm Tuyết D** 08 (tám) tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.*

*Xử phạt bị cáo **Lâm Lệ Q** 07 (bảy) tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.*

*Xử phạt bị cáo **Lâm Bích N** 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.*

*Kiến nghị Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà **Nguyễn Thị Thu T**.*

Về vật chứng: Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB (đang lưu hồ sơ vụ án). ”

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 31/7/2026, các bị cáo **Lâm Tuyết D, Lâm Lệ Q, Lâm Bích N** có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Lâm Tuyết D** vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện tiếp tục lao động, chăm sóc, nuôi dưỡng các con và gia đình. Bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính, có trách nhiệm chăm sóc các con còn nhỏ; tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp Giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và

là lao động chính có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo Lâm Bích N, Lâm Lệ Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về ổn định cuộc sống và làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc kháng cáo như sau: Căn cứ lời khai của các bị cáo Lâm Tuyết D, Lâm Bích N, Lâm Lệ Q, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào khoảng 05 giờ ngày 09/01/2025, xuất phát từ mâu thuẫn giữa gia đình các bị cáo với bà Nguyễn Thị Thu T liên quan đến việc bà T dắt chó đi vệ sinh trước khu vực nhà các bị cáo, bị cáo Lâm Tuyết D đã dùng tay nắm tóc, đánh, cào vào mặt và dùng răng cắn vào các ngón tay của bà T; sau đó, bị cáo Lâm Bích N đi từ trong nhà ra bên vực D, dùng tay đánh 01 cái vào miệng bà T; tiếp đó, bị cáo Lâm Lệ Q đi ra và dùng tay đánh từ 02 đến 03 cái vào mặt bà T. Hành vi của các bị cáo xảy ra tại nơi công cộng, gây huyên náo, ảnh hưởng đến trật tự chung và tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Ủy ban nhân dân phường H đã có Văn bản số 875/UBND ngày 13/6/2025 xác định vụ việc gây mất an ninh trật tự nơi công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lâm Tuyết D, Lâm Bích N và Lâm Lệ Q về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt 08 tháng tù đối với Lâm Tuyết D, 01 năm tù đối với Lâm Bích N và 07 tháng tù đối với Lâm Lệ Q là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử ghi nhận các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét, trong đó bị cáo Lâm Tuyết D và Lâm Lệ Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho người bị hại, được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; hành vi phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt, mang tính chất bộc phát và có sự tác động của việc bên vực người thân. Riêng bị cáo Lâm Tuyết D tại cấp phúc thẩm cung cấp Giấy xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường C. Đây là những tình tiết cần được Hội đồng xét xử xem xét khi giải quyết kháng cáo.

Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các bị cáo đã sử dụng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn tại nơi công cộng, gây huyên náo, ảnh hưởng đến trật tự chung và tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo Lâm Tuyết D là người

trực tiếp khởi phát việc xô xát; bị cáo **Lâm Bích N** có nhân thân xấu, trước đó đã 02 lần bị Tòa án kết án về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo **Lâm Lệ Q** tiếp tục tham gia đánh người bị hại sau khi **D** và **N** đã xảy ra xô xát. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, vai trò của từng bị cáo và quyết định mức hình phạt tương xứng. Các tình tiết được cung cấp tại cấp phúc thẩm, mặc dù cần được xem xét, nhưng chưa đủ căn cứ để thay đổi hình phạt tù sang cho hưởng án treo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo **Lâm Tuyết D**, **Lâm Bích N** và **Lâm Lệ Q**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 467/2026/HS-ST ngày 31/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình, vai trò, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết mới được cung cấp tại cấp phúc thẩm khi quyết định hình phạt.

Bị cáo **Lâm Tuyết D** trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên, nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính, có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng các con còn nhỏ; tại cấp phúc thẩm bị cáo đã cung cấp Giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường C. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện tiếp tục lao động, chăm sóc gia đình và nuôi dưỡng các con.

Bị cáo **Lâm Bích N** trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận về việc đã thực hiện. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh của bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm trở về ổn định cuộc sống.

Bị cáo **Lâm Lệ Q** trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên, nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, thể hiện sự ăn năn, hối cải. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo phạm tội do nóng giận, bộc phát, bệnh vực chị em trong gia đình và các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm ghi nhận để cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo **Lâm Tuyết D**: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và rất hối hận về việc đã xảy ra. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con còn nhỏ, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện tiếp tục lao động, chăm sóc gia đình và sửa chữa sai lầm.

Lời nói sau cùng của bị cáo **Lâm Bích N** và **Lâm Lệ Q**: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa sai lầm, ổn định cuộc sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và các ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo **Lâm Tuyết D**, **Lâm Bích N** và **Lâm Lệ Q** được thực hiện trong thời hạn luật định, đúng hình thức và nội dung nên hợp lệ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Lâm Tuyết D**, **Lâm Bích N** và **Lâm Lệ Q** thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm đã xác định. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trong đó có Kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/2025/KLTTCT-PY ngày 21/4/2025 và các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng quy định pháp luật. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 05 giờ ngày 09/01/2025, do có mâu thuẫn với bà **Nguyễn Thị Thu T** liên quan đến việc bà **T** dắt chó đi vệ sinh trước nhà, bị cáo **Lâm Tuyết D** xảy ra cự cãi với bà **T**. Trong lúc tranh cãi, **D** dùng hai tay nắm tóc, đánh, cào vào mặt và cắn vào các ngón tay của bà **T**. Sau đó, bị cáo **Lâm Bích N** đi ra, dùng tay đánh vào miệng bà **T** 01 cái. Khoảng 02 phút sau, bị cáo **Lâm Lệ Q** đi ra và dùng tay đánh vào mặt bà **T** từ 02 đến 03 cái. Sự việc xảy ra tại khu vực công cộng, có nhiều người chứng kiến và can ngăn.

Hậu quả, bà **T** bị thương tích, được đưa đi điều trị tại **Bệnh viện A** và **Bệnh viện D**. Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/2025/KLTTCT-PY ngày 21/4/2025, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà **T** là 09%, không nguy hiểm đến tính mạng. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường **H** tại Văn bản số 875/UBND ngày 13/6/2025, vụ việc xảy ra tại nơi công cộng, gây náo động, hoang mang, ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân và an ninh, trật tự tại địa

phương.

Các bị cáo cùng thực hiện hành vi đánh bà **T** trong cùng một vụ việc, không có sự bàn bạc, phân công từ trước mà xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt, thể hiện tính chất đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo **Lâm Tuyết D**, **Lâm Bích N** và **Lâm Lệ Q** về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo **Lâm Tuyết D**, **Lâm Bích N** và **Lâm Lệ Q**, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo **Lâm Tuyết D**: Bị cáo là người trực tiếp khởi đầu việc xô xát với bà **T**, dùng tay nắm tóc, đánh, cào vào mặt và cắn vào các ngón tay của bà **T**. Tại cấp sơ thẩm, bị cáo được xác định phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời đã bồi thường cho bà **T** và được bà **T** đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Các tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp Giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường **C**, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tình tiết mới được cung cấp tại cấp phúc thẩm, thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và có trách nhiệm trực tiếp đối với việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt, xảy ra bộc phát, nhất thời; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã bồi thường cho người bị hại và được người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Mặc dù bị cáo là người khởi đầu việc xô xát nhưng hành vi không có sự chuẩn bị từ trước, không sử dụng hung khí và vụ việc đã được giải quyết, người bị hại không yêu cầu xử lý nghiêm. Xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết mới được cung cấp tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với bị cáo **Lâm Bích N**: Bị cáo tham gia vụ việc sau khi **D** xảy ra xô xát với bà **T** và có hành vi dùng tay đánh vào miệng bà **T** 01 cái. Mặc dù mức độ tham gia của bị cáo thấp hơn bị cáo **D** nhưng bị cáo có nhân thân xấu, trước đó đã 02 lần bị kết án về các hành vi phạm tội khác, trong đó có 01 lần về tội “Trộm cắp

tài sản” và 01 lần về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đây là yếu tố cần được xem xét khi đánh giá nhân thân và khả năng tự cải tạo của bị cáo. Tại cấp sơ thẩm, bị cáo đã được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới có ý nghĩa làm thay đổi mức hình phạt đã tuyên. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Đối với bị cáo **Lâm Lệ Q**: Bị cáo tham gia vụ việc sau khi **D** và **N** đã xảy ra xô xát với bà **T**, dùng tay đánh vào mặt bà **T** từ 02 đến 03 cái. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt. Xét thấy bị cáo không phải là người khởi đầu vụ việc mà chỉ tham gia sau khi mâu thuẫn đã xảy ra; hành vi phạm tội mang tính chất bộc phát, xuất phát từ việc bênh vực người thân trong gia đình, không có sự chuẩn bị từ trước và không sử dụng hung khí. Bị cáo có vai trò thứ yếu hơn so với bị cáo **D**, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Với mức hình phạt 07 tháng tù, xét thấy việc cách ly bị cáo khỏi xã hội là không thật sự cần thiết; cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét tổng thể, hành vi của các bị cáo xảy ra tại nơi công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự chung và tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi, vai trò của từng bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo **Lâm Tuyết D**, ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tài liệu xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính. Đối với bị cáo **Lâm Lệ Q**, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tham gia vụ việc sau và hành vi mang tính chất bộc phát, nhất thời. Do đó, xét thấy có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hơn nữa cho hai bị cáo, không cần thiết phải buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo.

Đối với bị cáo **Lâm Bích N**, mặc dù mức độ tham gia vào vụ việc không cao nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án về các tội phạm khác và không cung cấp được tình tiết mới tại cấp phúc thẩm. Do đó, cần giữ nguyên hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Lâm Tuyết D** và **Lâm Lệ Q**; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lâm Bích N**; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 467/2026/HS-ST ngày 31/7/2026 của

Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng cho các bị cáo **Lâm Tuyết D** và **Lâm Lệ Q** được hưởng án treo, giữ nguyên mức hình phạt 01 (một) năm tù đối với bị cáo **Lâm Bích N**.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Lâm Tuyết D**, **Lâm Bích N** và **Lâm Lệ Q** không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử đối với kháng cáo của các bị cáo **Lâm Tuyết D** và **Lâm Lệ Q** nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo **Lâm Tuyết D** và bị cáo **Lâm Lệ Q** được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo **Lâm Bích N** không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2025,

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Lâm Tuyết D**, **Lâm Lệ Q**.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lâm Bích N**.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 467/2026/HS-ST ngày 31/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025):

Xử phạt bị cáo **Lâm Tuyết D** 08 (tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Lâm Tuyết D** cho Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 (hoặc điều luật tương ứng của pháp luật về thi hành án hình sự có hiệu lực vào thời điểm thay đổi nơi cư trú).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng

án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318, Điều 17, Điều 35, Điều 50, Điều 58, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025):

Xử phạt bị cáo **Lâm Lệ Q** 07 (bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Lâm Lệ Q** cho Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 (hoặc điều luật tương ứng của pháp luật về thi hành án hình sự có hiệu lực vào thời điểm thay đổi nơi cư trú).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 318, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Lâm Bích N**.

Xử phạt bị cáo **Lâm Bích N** 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo **Lâm Tuyết D** và bị cáo **Lâm Lệ Q** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo **Lâm Bích N** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV10, TP. HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND KV10, TP. HCM;
- Cơ quan CSĐT CATPHCM;
- Phòng PV06 - Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã/ phường nơi bị cáo cư trú;
- Cơ quan Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, HS (Thúy/28).

Lại Huỳnh Tú